

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên

2. Bà Ma Khánh Ly

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Trung Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST - HS ngày 27 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST - HS ngày 13/4/2021, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/10/1972 tại huyện C, tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Dương Thị S (đã chết); có vợ là Lê Thị X và 02 con.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65 ngày 16/9/2020 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện C xử phạt 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 02/12/2020;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/01/2021, Phạm Văn N đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực đền Đ thuộc thôn ĐH2, xã N, huyện C, tỉnh T mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Đến nơi N xuống xe đi bộ, thì thấy một người đàn ông không quen biết, trông giống người nghiện ma túy, N đến gần hỏi và mua được 01 gói Heroine có đặc điểm bên ngoài gói bằng li lon màu xanh, tiếp theo là giấy bạc màu vàng, trong cùng là Heroine vón cục màu trắng với số tiền 300.000 đồng. Mua được Heroine, N đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết về. Về đến thôn K, xã N, huyện C, N xuống xe đi vào chỗ vắng người lấy gói Heroine vừa mua được ra san một ít sử dụng hết bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số còn lại N gói lại như cũ đi bộ ra đường về. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày, N đi được 50m thì, tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa phối hợp với Công an xã N đang làm việc tại thôn K, xã N, nghi N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã mời N về Ủy ban nhân dân xã N để làm việc. Tại đây N tự giác giao nộp gói ma túy trước đó đã cất giấu. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói Heroine N giao nộp để giám định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phạm Văn N, ngày 20/01/2021, kết quả: (+) Dương tính.

Kết luận giám định số 150/GĐKTHS ngày 24/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine (Hêrôin); khối lượng 0,179g (*không thấy một bầy chín gam*).

Cáo trạng số 22/CT-VKSCH ngày 25/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Phạm Văn N về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Phạm Văn N từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2021.

Hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép ma túy mục đích sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với số Heroine thu giữ trong 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký xác nhận của Phạm Văn N, thành phần tham gia niêm phong và 05 (*Năm*) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi “Tang vật vụ: Phạm Văn N, giám định ngày 21/01/2021”.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn N, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn N, Công an huyện Chiêm Hóa đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 20/01/2021, tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh T, Phạm Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,179g (*không thấy một bảy chín gam*) Heroine, mục đích để sử dụng, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ trái phép trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 05 gam). Đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Ma Túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi

phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, ngày 16/9/2020 bị UBND xã V, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 20/01/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Bộ đề của bị cáo ông Phạm Văn C được Chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì là những tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Phạm Văn N xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Văn N, quá trình điều tra do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xử lý trong vụ án. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn N, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét, xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân không có vụ lợi, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Phạm Văn N, 01 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 20/01/2021.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Phạm Văn N. Vật chứng là 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, có chữ ký xác nhận của Phạm Văn N, thành phần tham gia niêm phong và 05 (Năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Mặt trước ghi “Tang vật vụ: Phạm Văn N, giám định ngày 21/01/2021”. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Phạm Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/4/2021.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoành

